TỔNG CỤC THỐNG KÊ **CỤC THỐNG KÊ TỈNH PHÚ THỌ**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 596/BC-CTK	*Phú Thọ, ngày 20 tháng 12 năm 2014*

BÁO CÁO
Tình hình Kinh tế - Xã hội tỉnh Phú Thọ năm 2014

Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Thọ năm 2014 diễn ra trong bối cảnh tình hình nước ta và thế giới có nhiều diễn biến rất phức tạp. Kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, xung đột xảy ra ở nhiều nơi, nhiều vùng lãnh thổ. Hành động Trung Quốc bất chấp luật pháp quốc tế, ngang nhiên hạ đặt giàn khoan trái phép trong vùng biển của Việt Nam đã đe dọa nghiêm trọng hòa bình, ổn định và phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Song, nhờ triển khai, thực hiện đồng bộ và hiệu quả các nhóm giải pháp theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 và Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ; cùng với sự phấn đấu, nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng các doanh nghiệp và nhân dân toàn tỉnh, nên tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2014 vẫn đạt được những kết quả tích cực; sản xuất nông nghiệp được duy trì; sản xuất công nghiệp phục hồi, đạt mức tăng khá; hoạt động thương mại ổn định; chỉ số giá được kiềm chế ở mức thấp; an sinh xã hội được bảo đảm, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; các công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2016-2020 được đẩy mạnh. Trên cơ sở tình hình thực hiện 11 tháng và ước tính tháng 12, Cục Thống kê tỉnh sơ bộ đánh giá tình hình kinh tế- xã hội năm 2014 trên địa bàn như sau:

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn (*GRDP*) năm 2014 theo giá so sánh 2010 ước đạt 27.336 tỷ đồng, tăng 5,32% so với năm trước; đóng góp vào mức tăng chung của toàn tỉnh, khu vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản tăng 3,82%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,20% và khu vực dịch vụ tăng 6,45%. Năm 2014 là năm có tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm thấp hơn so với những năm gần đây; tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế cả nước nói chung, tỉnh Phú Thọ nói riêng những năm qua gặp nhiều khó khăn, lạm phát tăng cao thì đây là mức tăng trưởng hợp lý. Có được kết quả tích cực trên là do sự nỗ lực chung của các cấp, các ngành, các địa phương và nhân dân toàn tỉnh cũng như việc thực hiện triệt để, kịp thời, hiệu quả các biện pháp, giải pháp theo chỉ đạo của Chính phủ.

2. Sản xuất nông - lâm nghiệp, thuỷ sản và xây dựng nông thôn mới

a) Sản xuất nông - lâm nghiệp, thuỷ sản

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 121,4 nghìn ha, bằng 100,2% kế hoạch và giảm 0,7% so năm trước. Diện tích cây lương thực có hạt đạt 88,3 nghìn ha, giảm 0,1% so năm trước. Diện tích lúa gieo cấy 69,6 nghìn ha, bằng 100,9% kế hoạch năm và giảm 0,3% so với cùng kỳ. Diện tích ngô gieo trồng đạt 18,6 nghìn ha, bằng 101,9% kế hoạch tăng 0,5% so với cùng kỳ. Diện tích gieo trồng rau xanh các loại 12,5 nghìn ha tăng 5,7% (*riêng vụ đông 9 nghìn ha, tăng 5,6%*).

Năng suất lúa bình quân cả năm đạt 54,05 tạ/ha, bằng 97,9% kế hoạch và giảm 0,6% so năm trước, trong đó: vụ chiêm xuân đạt 57,56 tạ/ha, giảm 0,7% và vụ mùa đạt 50,06 tạ/ha, giảm 0,7% so với cùng vụ năm trước. Năng suất ngô cả năm ước đạt 45,91 tạ/ha, bằng 98,7% kế hoạch, tăng 1% so với cùng kỳ năm trước. Năng suất các nhóm cây khác như: rau xanh, cây công nghiệp hàng năm, đỗ đậu các loại và cây lâu năm nhìn chung giữ được ổn định, nhiều loại cây có năng suất tăng so với cùng kỳ.

Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 461,9 ngàn tấn, bằng 99,2% kế hoạch năm, giảm 0,4% so năm trước, trong đó: sản lượng lúa ước đạt 376,3 ngàn tấn, bằng 98,9% kế hoạch, giảm 0,9% so cùng kỳ; sản lượng ngô đạt 85,6 nghìn tấn, bằng 100,7% kế hoạch và tăng 1,5% so với cả năm 2013. Sản lượng chè búp tươi toàn tỉnh ước tính cả năm đạt 143,2 ngàn tấn, tăng 5,2% so với năm trước.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm giữ được ổn định, công tác phòng, chống dịch bệnh trong năm được tăng cường và có hiệu quả đã kịp thời khống chế, dập dịch khi phát sinh, đảm bảo an toàn về số lượng và sản lượng sản phẩm phục vụ tiêu dùng trên địa bàn. Tổng đàn trâu toàn tỉnh thời điểm 01/10/2014 là 71,6 nghìn con, bằng 99,43% kế hoạch và tăng 0,9% so cùng kỳ; tổng đàn bò là 96,1 nghìn con, bằng 106,8% kế hoạch và tăng 5,5% so cùng kỳ; tổng đàn lợn là 777,8 nghìn con, vượt 4,9% kế hoạch và tăng 2,9% so cùng kỳ; tổng đàn gia cầm là 11.514,1 nghìn con, bằng 101,9% kế hoạch và tăng 1,97% so cùng kỳ. Trong năm, tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 133 ngàn tấn, tăng 5,5% so với năm 2013.

Công tác quản lý, bảo vệ rừng tiếp tục được chú trọng. Diện tích rừng trồng mới trong năm ước đạt 7,2 ngàn ha, vượt 13,3% kế hoạch và tăng 10,2% so với cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng gỗ khai thác các loại ước đạt 369,6 ngàn m^3, tăng 6%, trong đó gỗ nguyên liệu giấy khai thác ước đạt 251,2 ngàn m^3 chiếm 67,9%; củi khai thác ước đạt 1.442 ngàn ste; tre, vầu, luồng ước đạt 4325 ngàn cây;...

Sản xuất nuôi trồng thuỷ sản giữ ổn định về quy mô và đang có xu hướng phát triển. Tổng diện tích mặt nước nuôi trồng thuỷ sản toàn tỉnh đạt 10,1 ngàn ha, bằng 101,3% kế hoạch năm, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng thuỷ sản (*nuôi trồng, khai thác*) trong năm ước đạt 27,7 ngàn tấn, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thủy sản năm nay tăng nhờ những chính sách hỗ trợ cho chương trình sản xuất nuôi trồng thủy sản trọng điểm của tỉnh đã tạo điều kiện để các hộ gia đình phát triển quy mô, tiếp cận giống cá có năng suất cao.

b) Xây dựng nông thôn mới

Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được chỉ đạo triển khai tích cực; công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra giám sát thực hiện, thông tin tuyên truyền và huy động các nguồn lực thực hiện chương trình được tăng cường; triển khai sâu rộng cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với nông thôn mới*". Năm 2014, toàn tỉnh có 9 xã đạt 19 tiêu chí; 26 xã đạt 15-18 tiêu chí (*trong đó có 2 xã đạt 18 tiêu chí, 10 đạt xã 17 tiêu chí, 6 đạt xã 16 tiêu chí, 8 xã đạt 15 tiêu chí*); 91 xã đạt 10-14 tiêu chí; 117 xã đạt 5-9 tiêu chí; 4 xã đạt dưới 5 tiêu chí. Kết quả thực hiện các tiêu chí của 247 xã toàn tỉnh tăng thêm 421 tiêu chí, bình quân đạt 10,1 tiêu chí/xã, tăng 1,65 tiêu chí so với năm 2013.

3. Sản xuất công nghiệp và hoạt động của doanh nghiệp

a) Sản xuất công nghiệp

Năm 2014, sản xuất công nghiệp trên địa bàn gặp rất nhiều khó khăn: hàng tồn kho ở mức cao, một số sản phẩm có tỷ trọng lớn bị cắt giảm sản lượng. Nhưng, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ cùng với sự chủ động của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp nên sản xuất Công nghiệp trên địa bản tỉnh đã dần đi vào ổn định và tăng trưởng, chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2014 toàn tỉnh tăng 5,26% so với cùng kỳ. Cụ thể ở các ngành như sau:

Ngành công nghiệp khai khoáng, chỉ số tăng 7,4% so với năm 2013, trong đó: ngành khai thác quặng kim loại giảm 50,7%, ngành khai khoáng khác tăng 21,95%.

Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chỉ số tăng 5%. Mức tăng của nhóm ngành này không cao chủ yếu do kết quả sản xuất kinh doanh của ngành chế biến thực phẩm giảm và sản xuất đồ uống giảm mạnh (*lần lượt giảm 6,7% và 18,1%*). Tuy nhiên, nhờ một số ngành có mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ mà mức tăng trưởng chung của toàn nhóm ngành vẫn giữ ổn định và duy trì phát triển so với cùng kỳ, gồm: ngành dệt tăng 27,4%; ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 20%; ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 87%.

Ngành truyền tải và phân phối điện tăng 8,1% và ngành công nghiệp cung cấp nước, thu gom, xử lý rác thải tăng 5,5%.

b) Hoạt động của doanh nghiệp

Tính đến hết tháng 10, toàn tỉnh cấp đăng ký thành lập mới cho 319 doanh nghiệp (*tăng 2,4% so với cùng kỳ*), với số vốn đăng ký 1.789 tỷ đồng (*tăng 9,7% so với cùng kỳ*); cấp thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh cho 457 doanh nghiệp, (*tăng 8% so với cùng kỳ*). Trong kỳ, có 43 doanh nghiệp giải thể, 147 doanh nghiệp tạm nghỉ kinh doanh có thời hạn, 12 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động từ năm 2013 quay trở lại sản xuất kinh doanh. Tiếp tục tiến hành cổ phần hóa 2 doanh nghiệp: "*Công ty TNHH MTV xử lý và chế biến chất thải Phú Thọ*" và "*Công ty TNHH MTV quản lý quỹ nhà ở và kinh doanh bất động sản*"; thực hiện kế hoạch thoái vốn tại 03 doanh nghiệp: "*Công ty cổ phần môi trường và dịch vụ đô thị Việt Trì*", "*Công ty cổ phần môi trường đô thị thị xã Phú Thọ*" và "*Công ty cổ phần xi măng Phú Thọ*".

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong năm 2014 tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn do thiếu vốn sản xuất, nội lực yếu, quy mô sản xuất nhỏ, thiếu năng lực cạnh tranh, cùng với đó việc tìm thị trường đầu ra cũng đang là vấn đề nan giải dẫn đến nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất thậm chí một số phải ngừng hoạt động.

4. Bán lẻ hàng hoá, hoạt động các ngành dịch vụ.

Trong điều kiện nền kinh tế biến động, phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, các đơn vị sản xuất kinh doanh đã kịp thời nhận được những chính sách hỗ trợ mang tính giải pháp của Chính phủ như: thu hút đầu tư; giảm thời gian kê khai thuế của doanh nghiệp; giãn, hoãn nộp thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; giảm lãi suất cho vay; tiếp tục thực hiện cuộc vận động "*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*";… Do vậy, tình hình kinh doanh thương mại, dịch vụ năm qua trên địa bàn tỉnh tiếp tục ổn định, có sự tăng trưởng nhưng không cao so với cùng kỳ.

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ năm 2014 ước đạt 18.824,4 tỷ đồng[1], tăng 13,8% so năm 2013 (*chưa loại trừ yếu tố giá*). Trong đó, thành phần kinh tế nhà nước đạt 1.477,5 tỷ đồng, tăng 14,8%; kinh tế cá thể đạt 10.256,1 tỷ đồng, chiếm 54,5% tổng mức và tăng 16,3%; kinh tế tư nhân đạt 6.753,1 tỷ đồng, chiếm 35,9% và tăng 10,3%. Chia theo ngành kinh tế, hoạt động thương nghiệp đạt 16.143,6 tỷ đồng, chiếm 85,8% tổng mức và tăng 13,7%; doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 1.910,3 tỷ đồng, chiếm 10,1% và tăng 15,0%.

[1] Chưa bao gồm: Ngành Thông tin và Truyền thông; Hoạt động Chuyên môn, Khoa học và Công nghệ;

Các loại hình dịch vụ có lợi thế tiếp tục phát triển, hoạt động vận tải đảm bảo phục vụ cho sản xuất, đáp ứng nhu cầu đi lại thường xuyên của nhân dân. Tổng doanh thu vận tải, bốc xếp năm 2014 ước đạt 2.867,5 tỷ đồng, tăng 16,6% so năm trước, trong đó: doanh thu vận tải đường bộ đạt 2.160,9 tỷ đồng, tăng 16,7%; doanh thu vận tải đường sông đạt 706,7 tỷ đồng, tăng 16,5%. Sản lượng vận tải hàng hoá ước đạt 35,25 triệu tấn, tăng 11,3% so với cùng kỳ; sản lượng luân chuyển hàng hoá đạt 1.778,9 triệu tấn.km, tăng 10,8%. Sản lượng vận tải hành khách ước đạt 6,2 triệu hành khách, tăng 6,8%; sản lượng luân chuyển hành khách đạt 658,2 triệu hành khách.km, tăng 6% so năm trước.

Phát triển du lịch được quan tâm chỉ đạo, hoạt động du lịch có khởi sắc, các khu du lịch trọng điểm (*Đền Hùng, đảo Ngọc Xanh*) tiếp tục thu hút nhiều triệu lượt khách du lịch đến tham quan, nghỉ dưỡng; xây dựng, giới thiệu quảng bá 12 tua du lịch về cội nguồn với các hãng lữ hành lớn; thành lập Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch nhằm tăng cường công tác tuyên truyền quảng bá về du lịch, xúc tiến du lịch và phát triển các sản phẩm du lịch, tua, tuyến du lịch của tỉnh.

Hạ tầng viễn thông tiếp tục được đầu tư mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ; hạ tầng thông tin phát triển đảm bảo công tác chỉ đạo điều hành của các cấp, các ngành và nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân.

II. KIỀM CHẾ LẠM PHÁT, ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ

1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Việc Chính phủ tiếp tục kết hợp chặt chẽ chính sách tiền tệ với chính sách tài khóa, các biện pháp quản lý giá, bình ổn thị trường, cùng với giá các mặt hàng xăng dầu giảm mạnh và sự nỗ lực của các tổ chức và toàn thể nhân dân, mục tiêu kiềm chế lạm phát năm 2014 trên địa bàn tỉnh đã đạt được kết khả quan (*Chỉ số giá tiêu dùng giảm liên tiếp vào 2 tháng cuối năm*) đem lại lợi ích cho người tiêu dùng.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2014 giảm -0,15% so tháng trước, tập trung chủ yếu ở hai nhóm hàng: Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD giảm 1,29%; Giao thông giảm 2,91%. Có 6/11 nhóm hàng tăng so với tháng trước, trong đó tăng cao nhất là nhóm Bưu chính viễn thông (*tăng 0,81%),* 3 nhóm hàng còn lại giữ ổn định và không tăng.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2014 so với tháng 12/2013 tăng 0,81%; Chỉ số giá tiêu dùng bình quân bình quân năm 2014, tăng 2,55% so với bình quân năm 2013.

Chỉ số giá vàng tháng 12/2014 tăng 0,77% so với tháng trước nhưng giảm 4,42% so với tháng 12/2013. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12/2014 tăng 0,47% so với tháng trước và tăng 1,21% so với tháng cùng kỳ năm 2013.

2. Đầu tư, xây dựng

Năm 2014, các cấp, các ngành đã có nhiều cố gắng, tranh thủ mọi nguồn lực huy động vốn đầu tư nhằm thực hiện khâu đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng trên cơ sở bám sát sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương; chú trọng kiểm tra, đôn đốc và xử lý khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường thuận lợi để huy động vốn đầu tư; triển khai sửa đổi Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND về thực hiện cơ chế "*Một cửa liên thông*" trong giải quyết thủ tục đầu tư, nghiên cứu sửa đổi Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND về hỗ trợ các dự án ưu tiên thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh; tiến hành thu hồi các dự án không triển khai, không hiệu quả, đầu tư không đúng nội dung trong Giấy chứng nhận đầu tư, thực hiện không đúng quy trình đầu tư. Tổng vốn đầu tư thực hiện năm 2014 ước đạt 14,1 nghìn tỷ đồng, so với năm 2013 tăng 4,5%, trong đó: vốn nhà nước trên địa bàn ước đạt 6,3 nghìn tỷ đồng, tăng 8,9% (*vốn trung ương quản lý ước đạt 1,8 nghìn tỷ đồng, tăng 47,2%; vốn địa phương quản lý ước đạt 4,4 nghìn tỷ đồng, giảm 1,6%*); vốn ngoài nhà nước ước đạt 6,9 nghìn tỷ đồng, tăng 1,2% (*vốn của tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước ước đạt 3,5 nghìn tỷ đồng, giảm 11,9%*); vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 845,6 tỷ đồng, tăng 0,7%.

Cùng với đầu tư, hoạt động xây lắp trên địa bàn năm 2014 cũng phải đối mặt nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với nỗ lực của ngành chức năng và các đơn vị nên kết quả hoạt động xây lắp trên địa bàn tỉnh vẫn tăng khá. Giá trị sản xuất xây lắp năm 2014 ước thực hiện 8.499,8 tỷ đồng, tăng 10,4% so với năm 2013 (*chưa loại trừ yếu tố giá*), trong đó: khu vực doanh nghiệp nhà nước thực hiện 117,9 tỷ đồng, giảm 19%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước thực hiện 4.625 tỷ đồng, giảm 5,3% và khối cơ sở cá thể 3.757 tỷ đồng, tăng 40,6% so với năm 2013.

3. Tài chính, tín dụng

Trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn đồng thời thực hiện chính sách miễn giảm, gia hạn thuế và tiền sử dụng đất theo Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ; nhờ tập trung thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu ngân sách, thu hồi nợ đọng thuế mà tổng thu Ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2014 ước đạt 3.288,1 tỷ đồng, vượt 11,3% dự toán. Chi ngân sách tỉnh được kiểm soát chặt chẽ, đáp ứng các khoản chi đầu tư, chi thường xuyên và đảm bảo an sinh xã hội; các khoản chi sự nghiệp y tế, giáo dục, chi lương đều tăng so với năm trước. Tổng chi Ngân sách địa phương ước đạt 10.459,5 tỷ đồng, vượt 25,7% so với dự toán; trong đó chi cân đối Ngân sách địa phương 8.159,4 tỷ đồng, vượt 11,8% dự toán.

Hoạt động tiền tệ, tín dụng được vận hành theo đúng chỉ đạo điều hành của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đáp ứng cơ bản nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; lãi suất cho vay được điều chỉnh giảm 1,5-2%/năm tạo điều kiện cho doanh nghiệp giảm chi phí sản xuất; tổng vốn huy động cả năm ước đạt 25,5 nghìn tỷ đồng, tăng 20% so cùng kỳ; dự kiến tổng dư nợ tín dụng tăng 12%; tỷ lệ nợ xấu dưới 3%.

4. Cân đối thương mại

Kim ngạch hàng hoá xuất khẩu năm 2014 ước đạt 696,7 triệu USD, tăng 15,8% so năm 2013, tập trung chủ yếu ở khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (*đạt 627,6 triệu USD*), chiếm 90,1% tổng giá trị, tăng 18,7% so cùng kỳ.

Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu gồm: hàng dệt may đạt 379,2 triệu USD, tăng 22,4%; sản phẩm bằng plastic đạt 213,4 triệu USD, tăng 27,4%; sản phẩm chè đạt 24,6 triệu USD, giảm 14%;...

Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá ước đạt 689,6 triệu USD, tăng 14,6% so năm 2013, trong đó: kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có giá trị nhập khẩu cao nhất (*đạt 486,9 triệu USD*), chiếm 70,6% tổng giá trị, tăng 20,3% so cùng với kỳ.

Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu gồm: vải may mặc ước đạt 184,8 triệu USD; chất dẻo nguyên liệu ước đạt 149,4 triệu USD; bông xơ ước đạt 35,3 triệu USD; phụ liệu hàng may mặc ước đạt 45,9 triệu USD;...

III. BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, Y TẾ, VĂN HÓA VÀ CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI KHÁC

1. Dân số, lao động, việc làm và đời sống dân cư

Dân số trung bình toàn tỉnh năm 2014 ước tính 1.359,7 nghìn người, tăng 0,6% so với năm trước, trong đó: nữ là 688,7 nghìn người, chiếm 50,7%; dân số thành thị là 252,7 nghìn người, chiếm 18,6%.

Tổng tỷ suất sinh năm 2014 đạt 2,15 con/phụ nữ, giảm so với mức 2,22 con/phụ nữ của năm 2013. Tỷ số giới tính của dân số đạt 97,43 nam/100 nữ, tăng so với mức 97,32 nam/100 nữ của năm 2013.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên ước tính năm 2014 là 750 nghìn người, tăng 7,7 nghìn người so với năm trước, trong đó lực lượng lao động nam chiếm 49,3%; lực lượng lao động nữ chiếm 50,7%. Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong các ngành kinh tế ước tính năm 2014 là 736,2 nghìn người, tăng 8 nghìn người so với năm 2013, trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 58,4% tổng số, giảm 4,5 nghìn lao động; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 21,3%, tăng 6 nghìn lao động; khu vực dịch vụ chiếm 20,3% tăng 6,5 nghìn lao động.

Công tác lao động việc làm, đào tạo nghề, tạo việc làm được chú trọng và đạt được kết quả khả quan; cơ sở vật chất các trung tâm dạy nghề được quan tâm đầu tư; việc triển khai đào tạo nghề cho lao động nông được thực hiện có chiều sâu. Năm 2014, giải quyết việc làm 22,9 nghìn người, tăng 3,3%; tạo việc làm mới 14,5 nghìn người, tăng 3,5% so cùng kỳ; xuất khẩu lao động 2,7 nghìn người; tổ chức đào tạo nghề cho 23,1 nghìn lao động (*cao đẳng nghề 1,5 nghìn người, trung cấp nghề 2,7 nghìn người, sơ cấp nghề 18,8 nghìn người*).

Công tác giải quyết việc làm từ nguồn vốn vay của Quỹ quốc gia về việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn được triển khai có hiệu quả, số tiền cho vay ước đạt 24 tỷ đồng, tạo việc làm cho 1,5 nghìn lao động; các địa phương đã chủ động lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội để phát triển, tạo thêm việc làm mới, trong đó đặc biệt quan tâm đến các nhóm đối tượng yếu thế (*người tàn tật, lao động là người dân tộc, lao động vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp*). Tuy nhiên, cơ sở vật chất dạy nghề còn khó khăn; đội ngũ giáo viên dạy nghề hạn chế về trình độ; công tác đào tạo nghề chưa thực sự gắn kết với nhu cầu của doanh nghiệp, các dự án lớn trên địa bàn; cơ cấu đào tạo nghề chưa hợp lý; chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn thấp;...

Công tác đảm bảo an sinh xã hội được quan tâm chỉ đạo và đạt kết quả tích cực, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo; thăm hỏi và tặng quà các gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công với cách mạng; bảo đảm chế độ cho các đối tượng chính sách. Công tác bảo trợ xã hội tiếp tục được duy trì (*trợ cấp thường xuyên cho các đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội, cấp thẻ BHYT cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi,...*); hướng dẫn, hỗ trợ tín dụng ưu đãi, cho vay vốn đối với hộ nghèo và đồng bào dân tộc phát triển sản xuất; tăng cường huy động các nguồn vốn, lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn, xã ATK, huyện nghèo Tân Sơn;...

Các hoạt động nhân đạo, từ thiện ủng hộ "*Quỹ vì người nghèo*", hỗ trợ thiên tai, lũ lụt được đẩy mạnh, đời sống các tầng lớp dân cư từng bước được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,63% so với năm 2013.

2. Giáo dục, đào tạo

Chất lượng các cấp học được nâng lên so với năm học trước cả về giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT đạt 99,21% (*tăng 0,82%*), bổ túc THPT đạt 97,26% (*tăng 3,24%*); kết quả thi học sinh giỏi quốc gia THPT năm 2014 đạt 44 giải. Công tác quản lý giáo dục được chú trọng; tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS; tích cực triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Phong trào khuyến học, khuyến tài xây dựng xã hội học tập được đẩy mạnh; Hội khuyến học tỉnh đã kịp thời khen thưởng, động viên cho giáo viên dạy giỏi, học sinh có thành tích cao và học sinh nghèo vượt khó.

Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được tăng cường; tập trung giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để tiến hành tổ chức sát nhập các Trung tâm dạy nghề, Trung tâm giáo dục thường xuyên và Trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp khi có hướng dẫn của Trung ương. Kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia, đề án kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên tiếp tục được triển khai tích cực, có thêm 48 trường được công nhận Trường chuẩn Quốc gia.

Tuy nhiên, một số địa phương chưa chủ động quan tâm đến công tác xã hội hóa giáo dục, còn trông chờ vào nguồn đầu tư của cấp trên; chất lượng giáo dục mũi nhọn giảm so với năm học trước, không có học sinh đạt giải quốc tế; chất lượng giáo dục giữa các vùng, miền, các loại hình đào tạo còn khoảng cách khá xa chậm được rút ngắn; công tác quản lý dạy thêm, học thêm, thu chi trong trường học chưa chặt chẽ.

3. Chăm sóc sức khỏe cộng đồng

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm; tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh tiến bộ rõ rệt; chất lượng khám chữa bệnh được củng cố, nâng cao ở cả ba tuyến; nhiều kỹ thuật mới về lâm sàng, cận lâm sàng được áp dụng hiệu quả ở Bệnh viện đa khoa tỉnh, giảm được số ca chuyển bệnh nhân lên tuyến trên.

Công tác giám sát, phòng chống các dịch bệnh nguy hiểm (*sởi, tay - chân - miệng, sốt xuất huyết,...*) được giám sát chặt chẽ, hiệu quả, không có trường hợp tử vong; các cấp, các ngành tăng cường giám sát, chủ động phòng chống dịch bệnh do virut Ebola theo Công điện của Thủ tướng Chính phủ; công tác phòng chống HIV/AIDS được duy trì, hoạt động tư vấn và xét nghiệm tại cơ sở y tế được đẩy mạnh, tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng dưới 0,3%. Hệ thống y tế tiếp tục được củng cố và phát triển, các bệnh viện đa khoa tuyến huyện và liên huyện được tiếp tục được đầu tư trang thiết bị hiện đại, hết năm 2014 có 32% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đạt hiệu quả cao nhờ sự phối hợp liên ngành trong giám sát, kiểm tra, thanh tra về ATVSTP. Trong năm, các ngành chức năng tổ chức kiểm tra 3.064 cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm; kết quả có 2.461 cơ sở đạt tiêu chuẩn (*chiếm 80,32%*); xử phạt 50 cơ sở vi phạm với số tiền 70 triệu đồng, nhắc nhở 549 cơ sở, tiêu hủy 12 loại sản phẩm của 04 cơ sở.

Công tác xã hội hóa y tế có chuyển biến tích cực, dịch vụ y tế tư nhân được khuyến khích phát triển, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn. Song, chất lượng khám chữa bệnh, cơ sở vật chất, trang thiết bị ở một số bệnh viện tuyến huyện còn bất cập; trình độ quản lý, chuyên môn của một bộ phận cán bộ y tế chưa đáp ứng yêu cầu; hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi trong phòng bệnh và chăm sóc sức khoẻ của người dân còn hạn chế; chất lượng dân số tuy có cải thiện, nhưng vẫn còn ở mức độ thấp, công tác tuyên truyền, thực hiện Pháp lệnh dân số chưa sâu rộng, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, mất cân bằng giới tính khi sinh, sinh con thứ 3 có chiều hướng gia tăng.

4. Hoạt động văn hoá, thể thao

Hoạt động văn hóa, thông tin, báo chí, xuất bản, văn học nghệ thuật, phát thanh truyền hình được chú trọng, đã tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các thông tin về chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng an ninh của tỉnh; tuyên truyền sâu rộng các cuộc vận động "*Học tập và làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", "*Vì biển đảo thân yêu*" và thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; đưa vào hoạt động hệ thống phục vụ hội nghị trực tuyến giữa tỉnh với 13 huyện, thành, thị; chính thức phát sóng kênh truyền hình Phú Thọ trên vệ tinh, phủ sóng 100% diện tích và dân số;…

Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực Văn hóa - TDTT được tăng cường; quan tâm bảo tồn, phục dựng các lễ hội truyền thống, các di tích khảo cổ, phát huy giá trị Di sản văn hóa phi vật thể hát Xoan Phú Thọ theo Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt,...; chỉ đạo và tổ chức thành công các hoạt động văn hóa lễ hội lớn mang đậm bản sắc văn hóa lịch sử truyền thống như: Giỗ tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng, tổ chức Lễ kỷ niệm 50 năm Bác Hồ về thăm xã Đào Xá - huyện Thanh Thủy, Lễ kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ về thăm Đền Hùng và 45 năm thực hiện Di chúc của Người.

Các hoạt động văn hóa cơ sở và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tiếp tục đẩy mạnh. Phong trào thể dục thể thao quần chúng được phát triển sâu rộng, thành lập nhiều cơ sở tập luyện đáp ứng nhu cầu của nhân dân; các ngành chức năng tổ chức nhiều hoạt động Thể dục thể thao nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh; thực hiện tốt cuộc vận động "*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*". Công tác tuyển chọn, bồi dưỡng tài năng thể thao được chú trọng ; thể thao thành tích cao đạt kết quả tốt, tham gia thi đấu 13 giải thể thao khu vực và toàn quốc, giành 60 Huy chương (*14 HCV, 20 HCB, 26 HCĐ*).

Tuy nhiên, hệ thống thiết chế văn hoá cơ sở còn thiếu và yếu, có nơi bị xuống cấp chưa được duy tu bảo dưỡng kịp thời, chưa hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nhà văn hóa khu dân cư; công tác chỉ đạo phát triển văn hóa cơ sở một số địa phương còn hạn chế. Bên cạnh đó, tình trạng xuất hiện các loại văn hóa phẩm độc hại lan truyền trên mạng Internet, với xu hướng ngày càng tăng và khó kiểm soát có ảnh hưởng xấu, tác động không nhỏ đến đời sống tinh thần của nhân dân, nhất là lứa tuổi thanh thiếu niên.

5. Tai nạn giao thông

Mặc dù các ngành chức năng đã nỗ lực đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến mọi tầng lớp nhân dân và tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý các vụ vi phạm trật tự an toàn giao thông, tuy nhiên tình hình tai nạn giao thông vẫn diễn biến phức tạp, số vụ tai nạn giao thông và thiệt hại về người tuy có giảm so với năm trước nhưng vẫn còn ở mức cao, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của một bộ phận dân cư. Tính đến hết tháng 11/2014 (*11 tháng*), toàn tỉnh xảy ra 64 vụ tai nạn giao thông và 61 vụ va chạm giao thông, làm 67 người chết và 110 người bị thương, so với cùng kỳ số vụ tai nạn giao thông giảm 1; số người chết giảm 3 người; số người bị thương giảm 29 người.

6. Thiệt hại thiên tai

Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 12 đợt thiên tai gây thiệt hại khoảng 94,3 tỷ đồng, làm 2 người chết, 1 người mất tích, 12 người bị thương. Thiên tai đã làm sập đổ 30 ngôi nhà, ngập 265 nhà và hơn 3.600 nhà bị sạt lở, tốc mái; gây ngập úng trên 2.000 ha lúa (*trong đó: mất trắng 390 ha*), 1.502 ha hoa màu (*trong đó: mất trắng 941 ha*),... Trong kỳ, thiên tai cũng gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành thủy sản với 231,7 ha nuôi trồng thủy sản bị hư hỏng, 374 tấn cá bị mất trắng. Trước tình hình đó, các ngành, các cấp trong tỉnh đã huy động, ủng hộ bằng tiền và hiện vật giá trị 553,5 triệu đồng giúp người dân khắc phục thiên tai, ổn định cuộc sống.

7. Bảo vệ môi trường

Công tác thu gom, xử lý chất thải rắn của tỉnh gặp nhiều khó khăn do cơ sở hạ tầng, hệ thống xử lý nước thải của một số đơn vị lạc hậu, thiếu đồng bộ, không đạt tiêu chuẩn; chất thải không được xử lý, quản lý nghiêm ngặt gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng tới sức khỏe của cộng đồng.

Công tác kiểm tra, thanh tra vi phạm môi trường được các ngành chức năng tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh. Từ đầu năm đến hết 15/12/2014 trên địa bàn tỉnh có 32 vụ vi phạm môi trường bị phát hiện và xử lý với tổng số tiền xử phạt là 2.019,6 triệu đồng.

Năm 2014, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 63 vụ cháy, 1 vụ nổ gây thiệt hại gần 10.406 triệu đồng.

IV. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP

Kinh tế- xã hội năm 2014 cả nước nói chung, trên địa bàn tỉnh nói riêng gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng vẫn tăng trưởng và đạt được kết quả tích cực. Tuy nhiên, tăng trưởng không cao, thấp hơn so với những năm gần đây, nền kinh tế tiếp tục hội nhập sâu rộng, tiềm ẩn nhiều rủi ro và phải cạnh tranh gay gắt hơn. Những yếu tố này, tạo ra nhiều cơ hội, thuận lợi nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức đòi hỏi các cấp, các ngành, các đơn vị và nhân dân toàn tỉnh phải nỗ lực phấn đấu cao nhất nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch năm 2015.

1. Thuận lợi

- Kinh tế của tỉnh ổn định, tiếp tục tăng trưởng trước những khó khăn chung của nền kinh tế nước nhà trong tiến trình hội nhập và bối cảnh xung đột xảy ra nhiều trên thế giới; sản xuất nông nghiệp được duy trì; sản xuất công nghiệp đạt kết quả tích cực; các ngành dịch vụ tiếp tục phát triển ổn định, kim ngạch xuất khẩu tăng khá, chỉ số giá tiêu dùng được kiềm chế ở mức thấp; các cấp, các ngành đã tranh thủ mọi nguồn lực, tập trung đầu tư và đưa vào hoạt động các dự án trọng điểm mới, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội;

- Các nhóm giải pháp linh hoạt và kịp thời của chính phủ đã tạo điều kiện hình thành môi trường phát triển sản xuất kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp;

- Hoạt động thông tin và truyền thông có nhiều tiến bộ, đã phát sóng kênh truyền hình Phú Thọ trên vệ tinh trước 2 năm so với kế hoạch; các giá trị di sản văn hóa vùng đất Tổ tiếp tục được quan tâm bảo tồn và phát huy;

- Chính trị, xã hội ổn định; môi trường kinh tế vĩ mô ngày càng hoàn thiện; các cấp, các ngành tăng cường rà soát, kiểm tra kết quả thực hiện hàng năm nhằm đảm bảo hoàn thành và vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

2. Những khó khăn

- Bối cảnh quốc tế và tình hình trong nước diễn biến phức tạp, khó lường, xung đột xảy ra ở nhiều vùng, lãnh thổ; tranh chấp ở biển Đông đã có những động thái ảnh hưởng rõ rệt đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống dân cư cả nước nói chung, tỉnh Phú Thọ nói riêng;

- Năng lực cạnh tranh sản phẩm của doanh nghiệp trên địa bàn còn yếu, khả năng hội nhập kinh tế quốc tế rất hạn chế; một số sản phẩm công nghiệp chủ lực bị sút giảm sản lượng; chất lượng các ngành dịch vụ, du lịch còn hạn chế; việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng của doanh nghiệp gặp khó khăn;

- Nội lực nền kinh tế còn thấp; hạ tầng kinh tế- xã hội cải thiện chưa nhiều; nguồn lực cho đầu tư phát triển còn hạn hẹp; chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn thiếu hiệu quả;... là các tác nhân kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân;

- Nỗ lực cải cách hành chính chưa đạt được hiệu quả cao; năng lực của một bộ phận cán bộ công chức còn bất cập; kết quả giảm nghèo chưa bền vững, một bộ phận người dân chưa nỗ lực vươn lên thoát nghèo. Một số vấn đề xã hội như ma tuý, tai nạn giao thông, ô nhiễm môi trường tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ.

3. Một số giải pháp chủ yếu đề xuất nhằm ổn định và phát triển kinh tế- xã hội năm 2015 của tỉnh

Bên cạnh những thuận lợi, năm 2015 dự báo vẫn còn nhiều khó khăn: nhu cầu thị trường nội địa vẫn còn ở mức thấp; tình hình trên Biển Đông có thể diễn biến phức tạp; nội lực kinh tế của tỉnh còn yếu, cân đối thu chi ngân sách khó khăn; việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất cần có thời gian mới phát huy tác dụng; nguy cơ thiên tai, dịch bệnh tiềm ẩn có thể bùng phát bất cứ lúc nào.

Từ các vấn đề nêu trên, để phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn tỉnh đi đôi với đảm bảo an sinh xã hội, cấp ủy, chính quyền địa phương cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành một số giải pháp thực hiện như sau:

1. Giữ vững an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, chính trị ở địa phương và đảm bảo môi trường thu hút đầu tư;

2. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực của quản lý nhà nước; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính và chất lượng các dịch vụ hành chính công của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh;

3. Tranh thủ nguồn lực và tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, chậm phát huy hiệu quả. Tạo mọi điều kiện thuận lợi, kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư triển khai quy hoạch và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp, các dự án trọng điểm;

4. Đào tạo, cung cấp đủ nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu thị trường lao động, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội;

5. Bảo vệ môi trường sinh thái, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;

6. Quản lý giá, đảm bảo hạch toán giá thành và thực hiện bán hàng hóa, dịch vụ đúng giá quy định;

7. Chấn chỉnh các sai phạm trong Lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và môi trường;

8. Tiếp nhận và giải quyết nhanh chóng, kịp thời, dứt điểm, đúng thẩm quyền các tranh chấp phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân;

9. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, các chính sách đối với người có công, đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần vào công tác xóa đói giảm nghèo;

10. Chỉ đạo công tác xã hội hóa trong lĩnh vực y tế gắn với nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh và tinh thần, thái độ phục vụ, y đức của đội ngũ y bác sỹ;

11. Chú trọng thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI về phát triển văn hóa, chú trọng phát triển toàn diện con người Việt Nam./.

Nơi nhận:
- Vụ TKTH-TCTK (b/c);
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo CTK;
- Lưu PTH. (V18b).

CỤC TRƯỞNG

CỤC THỐNG KÊ TỈNH PHÚ THỌ

Nguyễn Huy Lương